

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTKHH-TTHT

Khánh Hòa, ngày tháng năm

V/v lập hóa đơn đối với
hoạt động xuất khẩu

Kính gửi: Độc giả Phạm Thị Hạ Uyên

Địa chỉ: Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (Số điện thoại: 0399634200)

Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa nhận được Phiếu chuyển số 812/PC-TCT ngày 17/7/2023 của Tổng cục Thuế chuyển phiếu hỏi đáp về chính sách thuế qua Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính của Độc giả Phạm Thị Hạ Uyên (phiếu hỏi đáp số: 130723-21) về việc lập hóa đơn đối với hoạt động xuất khẩu, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ quy định:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”

Tại điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định:

“c) Cơ sở kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử.

Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, cơ sở sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, cơ sở lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu.”

Tại khoản 4 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính) hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

“Điều 16. Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (trừ các trường hợp hướng dẫn Điều 17 Thông tư này) để được khấu trừ thuế, hoàn thuế GTGT đầu vào phải có đủ điều kiện và các thủ tục nêu tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 15 Thông tư này, cụ thể như sau:

...

4. Hóa đơn thương mại. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan”

Tại khoản 3 Điều 5, Điều 6 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn quy định:

“Điều 5. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

...

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm,...

Điều 6. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trong lĩnh vực thuế, hóa đơn

1. Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Vi phạm hành chính với số tiền thuế (số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn hoặc số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn cao hơn) từ 100.000.000 đồng trở lên hoặc giá trị hàng hóa, dịch vụ từ 500.000.000 đồng trở lên được xác định là vi phạm hành chính về thuế có quy mô lớn theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Vi phạm hành chính từ 10 số hóa đơn trở lên được xác định là vi phạm hành chính về hóa đơn có quy mô lớn theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính.”

Tại khoản 5, khoản 6 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn quy định:

“Điều 24. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ

...

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua theo quy định, trừ hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc lập hóa đơn theo quy định đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 4, khoản 5 Điều này khi người mua có yêu cầu.”

Tại điểm b, khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội quy định:

“Điều 10. Tình tiết tăng nặng:

1. Những tình tiết sau đây là tình tiết tăng nặng:

...

b) Vi phạm hành chính nhiều lần; tái phạm;”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty của độc giả Phạm Thị Hạ Uyên kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) thì khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ Công ty thực hiện lập hóa đơn GTGT điện tử theo quy định tại Điều 4 và điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Điều kiện về hóa đơn đối với hàng hóa xuất khẩu để khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào, Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính).

Trường hợp Công ty nhiều lần không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua theo quy định của pháp luật thì bị xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 5 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP đối với từng hành vi vi phạm và có tình tiết tăng nặng.

Công ty áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc lập hóa đơn theo quy định đối với hành vi không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua áp dụng khi người mua có yêu cầu theo quy định tại khoản 6 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

Cục Thuế đề nghị độc giả nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã được trích dẫn nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Nếu còn vướng mắc, vui lòng liên hệ Phòng Tuyên truyền hỗ trợ Người nộp thuế để được giải đáp, số điện thoại: 0258-3822028, 0258-3826896./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- TCT (để báo cáo);
- Phòng: NVDTPC, KTNB;
KK, TTKT 1,2,3,4;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (ntbyen-2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Kim Thái Linh

